TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Vạn Sinh.
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17-7-2018, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-10-2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1990, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04-7-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Xuân Kh tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13-4-2018. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột với nhau. Mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly

hôn với anh Kh.

Về con chung: Chưa có con chung

Về tài sản : Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Kh trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Kiều Tr tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13-4-2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Tr làm đơn yêu cầu xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn vì chị Tr không trả lại cho tôi chiếc nhẫn cưới và đôi bông tai.
- Về con chung: Chưa có con chung.
- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 04-7-2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 10-7-2018 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 12-7-2018 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Xuân Kh là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13-4-2018. Trong quá trình chung sống chị Tr, anh Kh đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân; tại bản tự khai của anh Kh xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên khi hòa giải anh Kh không đồng ý ly hôn vì chị Tr không trả nhẫn cưới cho anh. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị Tr, anh Kh chỉ hạnh phúc thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Xuân Kh đã vi

phạm nghiêm trọng, quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr ly hôn anh Nguyễn Xuân Kh là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chưa có con chung nên không xem xét giải quyết

[3.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Xuân Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005326 ngày 12-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144,147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kiều Tr được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Kh.

2. **Về con chung:** Chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. **Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Xuân Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005326 ngày 12-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

5. **Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
-UBND phường A,
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tùng Lâm